

Bài 1: Sơ lược cấu trúc câu căn bản

Gv: Khôi

Chủ Ngữ + Động Từ

Ghi chú: trong // là cách đọc tiếng Việt

Các chủ ngữ đại từ nhân xưng:

I/ai/: Ngôi Thứ Nhất

You/du/: Ngôi Thứ Hai (kể cả số ít và nhiều)

He/hi/: Ngôi thứ Ba số ít - nam

She/si/: Ngôi thứ Ba số ít – nữ

They/đây/ Ngôi thứ Ba Số Nhiều

It: Ngôi thứ ba, đồ vật hoặc động vật

We:/qui/ Ngôi thứ nhất số nhiều

1 vài động từ thông dụng:

Like to /lai -k tu/ + động từ: thích làm + động từ

Want to /quăn – tu/ + động từ: muốn làm + động từ

Love to /lóp – v – tu/ + động từ: rất muốn làm + động từ

Drink / đ – rinh - k/ : uống

Eat/ ít/: ăn

Sleep/ sờ - líp/ : ngủ

Go /ghô/ : đi

Vd: I like to drink tea = Tôi thích uống trà

Khi sử dụng động từ cho ngôi thứ ba, cần phải thêm S/ES vào sau động từ đó:

Vd: She like**S** to eat tofu.

Vd: He want**S** to drink coffee

Một vài tính từ:

Cheap /chíp/ rẻ

Expensive / et- sờ - ben – síp/ mắc

Tall /tôn/ :cao

Động từ TO BE

Trong tiếng Việt không có loại động từ TO BE này.

Có 3 chữ: AM, IS, ARE

I + AM

You, they, we, hoặc danh từ số nhiều + ARE

He, she, it, hoặc danh từ số ít + IS

Cách dùng: TO BE + TÍNH TỪ, TRẠNG TỪ, NƠI CHỖ

Vd: Cô ấy cao (cao là **tính từ**, cô ấy là chủ ngữ, tiếng Việt không có TO BE)

= She **IS** tall

Vd: here = ở đây (**từ chỉ nơi chốn**)

She **IS** here = Cô ấy ở đây

Vd: there = ở kia

He **IS** there = Anh ấy ở kia

1 vài danh từ dùng khi đi chợ:

Market/ ma – kị/ = chợ

Supermarket/ súp – pơ- ma – kị/ = siêu thị

Broccoli/ br-ốc – cô – li/ = bông cải

Cabbage / cá – bị/ =cải

Carrot

Green onion / o- nhi-on/ = hành

Juice /giút/ = nước ép

Coffee

Water /qua – tờ/ : nước

Silantro/ xì – lan -trờ/ ngò

Càng học nhiều động từ càng tốt 😊 😊 😊